|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND   |  | | --- | | **DỰ THẢO** | | *Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, với những nội dung cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

1. Căn cứ pháp lý

Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/1/2024 của Quốc hội khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ 5 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Nghị quyết số 111/2024/QH15);

Theo đó, tại điểm c khoản 1 và tiết b1, điểm b khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 lần lượt quy địnhnhư sau:

*“c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ hoặc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến dự án thành phần.”*

*“b1. Trường hợp chủ dự án trực tiếp sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành nghề kinh doanh của mình, cơ quan quản lý dự án thanh toán trực tiếp chi phí sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ cho chủ dự án theo định mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định.”*

**2. Cơ sở thực tiễn**

Theo căn cứ pháp lý nêu trên thì HĐND cấp tỉnh quyết định phân bổ chi tiết đến dự án thành phần hoặc **phân cấp cho HĐND cấp huyện quyết định phân bổ chi tiết đến dự án thành phần đối với kinh phí sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG).**

Thực tế hiện nay HĐND tỉnh chưa phân cấp cho HĐND cấp huyện phân bổ chi tiết đến từng dự án thành phần; vì vậy, việc điều chỉnh kinh phí giữa các dự án thành phần thuộc CTMTQG cho các đơn vị, địa phương cấp dưới cần phải trình thông qua HĐND cấp tỉnh hoặc Thường trực HĐND cấp tỉnh xem xét, quyết định. Từ đó, việc trình điều chỉnh kinh phí phải qua nhiều công đoạn rà soát, xem xét, dẫn đến việc điều chỉnh dễ bị kéo dài, các địa phương thiếu tính chủ động trong triển khai thực hiện kinh phí sự nghiệp các CTMTQG, việc theo dõi chi tiết các dự án thành phần của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cũng mất nhiều thời gian.

Từ nội dung trên, để tạo điều kiện thuận lợi và tính chủ động cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kinh phí sự nghiệp các CTMTQG thì việc HĐND cấp tỉnh phân cấp cho HĐND cấp huyện phân bổ chi tiết đến dự án thành phần đối với kinh phí sự nghiệp các CTMTQG là cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành.

Ngoài ra, hiện nay các chủ dự án (đơn vị chủ trì liên kết/cộng đồng dân cư) thực hiện dự án phát triển sản xuất thực tế có phát sinh trường hợp trực tiếp sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ để cung ứng cho chính dự án mà các chủ dự án này thực hiện; dẫn đến cần phải xác định mức giá Nhà nước hỗ trợ để đưa vào thực hiện dự án phát triển sản xuất. Tại thời điểm hiện nay, tỉnh Bắc Kạn đang tính mức giá cho các chủ dự án có hàng hóa, dịch vụ đưa vào thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo giá được phê duyệt của dự án, không cao hơn giá do cơ quan thẩm định giá thông báo và đảm bảo phù hợp với giá cả thị trường; tuy nhiên, căn cứ theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 cần phải có mức hỗ trợ do HĐND cấp tỉnh quyết định.

Từ các nội dung trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạnlà cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Tạo hành lang pháp lý trong triển khai thực hiện các CTMTQG. Tạo điều kiện thuận lợi và tính chủ động cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kinh phí sự nghiệp các CTMTQG; từ đó góp phần thực hiện, giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp các CTMTQG ở mức cao nhất; giảm áp lực và thời gian cho cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong việc theo dõi, điều chỉnh kinh phí sự nghiệp các CTMTQG.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị quyết số 111/2024/QH15, các quy định khác về CTMTQG và phù hợp với tình hình triển khai thực hiện CTMTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện đúng quy trình tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết; đăng tải dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Sở Tài chính để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời, lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các sở, ngành, địa phương để thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết; gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định; tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh ban hành.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục của Nghị quyết**

Nghị quyết gồm 2 Điều:

- **Điều 1**. Quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện CTMTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- **Điều 2**. Tổ chức thực hiện.

**2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

Quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện CTMTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

a)Về phân bổ dự toán chi thường xuyên các CTMTQG:

HĐND tỉnh quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm cho các huyện, thành phố theo tổng mức kinh phí của từng CTMTQG; đồng thời, HĐND tỉnh phân cấp cho HĐND các huyện, thành phố quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm của từng CTMTQG chi tiết đến dự án thành phần.

b) Về mức hỗ trợ cho các chủ dự án (đơn vị chủ trì liên kết/cộng đồng dân cư) trực tiếp sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ để đưa vào thực hiện dự án phát triển sản xuất do chính chủ dự án này thực hiện: Mức hỗ trợ theo giá của thị trường tại thời điểm đưa sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ vào thực hiện dự án phát triển sản xuất, không cao hơn giá do cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định giá thông báo.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Có hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình, gồm: (1) Thuyết minh dự thảo Nghị quyết; (2) Biểu thuyết minh; (3) Dự thảo Nghị quyết; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các đơn vị, địa phương; (5) Bản chụp ý kiến của các đơn vị, địa phương; (6) Các Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (7) Các Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên (Đ/n);  - CT, PCT UBND Tỉnh;  - Sở Tài chính;  - CVP, PVP;  - Lưu: VT- KTTH**.** | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đăng Bình** |